

Số: 13/2021/QĐST-HNGĐ

Si Ma Cai, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SI MA CAI, TỈNH LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Sầm Thị Tươi

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Hồng Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai, tỉnh Lào Cai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2021 về việc “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 09/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai
Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố Phố C, thị trấn M, huyện S, tỉnh Lào Cai

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Dương Thị H, địa chỉ nơi cư trú: Tổ dân phố Phố C, thị trấn M, huyện S, tỉnh Lào Cai - Là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Chủ tịch Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai) - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Ly Seo P, sinh ngày 06/8/1994 – Có mặt.

2. Chị Sùng Thị D, sinh ngày 05/3/1993 – Vắng mặt.

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

1. Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Dương Thị H trình bày: Anh Ly Seo P, sinh ngày 06/8/1994 và chị Sùng Thị D, sinh ngày 05/3/1993; hiện đang cư trú tại Sùng Thị D, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn thì anh P đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Ngoài ra, anh P và chị D không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật hôn nhân và gia đình. Nay Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Ly Seo P và chị Sùng Thị D để làm căn cứ cho cơ

quan đăng ký hộ tịch, cải chính thông tin cá nhân đối với anh Ly Seo P theo quy định.

2. Tại bản tự khai ngày 02/7/2021 và tại phiên họp người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Ly Seo P trình bày: Anh P sinh ngày 06/8/1994 và chị Sùng Thị D, sinh ngày 05/3/1993, hiện đang cư trú tại Thôn K, xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2013 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai. Khi kết hôn, thì anh P đã vi phạm điều kiện kết hôn là chưa đủ điều kiện về độ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khi đó anh P chưa từ 20 tuổi trở lên để đủ điều kiện kết hôn. Ngoài ra, anh P và chị D không vi phạm điều kiện kết hôn nào khác của Luật Hôn nhân và gia đình.

Đến nay do vợ chồng anh mâu thuẫn đã trầm trọng, sống ly thân nhau đã nhiều năm nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa, bản thân chị Sùng Thị D cũng thường xuyên bỏ đi làm ăn không nói với anh P, chỉ thỉnh thoảng chị D mới về qua nhà thăm con xong lại đi. Vì vậy, anh P đồng ý với yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Si Ma Cai yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh P và chị D; anh P đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị D theo quy định của pháp luật để đảm bảo cuộc sống riêng của mỗi người.

3. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị D: Tại các biên bản xác minh của Tòa án tại địa phương cho thấy chị Sùng Thị D thường xuyên đi làm ăn xa, chỉ thỉnh thoảng mới về nhà thăm con xong lại tiếp tục đi làm vì mâu thuẫn giữa anh P, chị D đã trầm trọng từ lâu. Do đó Tòa án không tổng đạt trực tiếp được cho chị D nên đã thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vẫn không tiến hành lấy lời khai của chị Sùng Thị D về việc Hội liên hiệp phụ nữ huyện Si Ma Cai yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh P và chị D được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Si Ma Cai nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi Tòa án thụ lý đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định về thủ tục giải quyết việc dân sự: Thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng đối với chị Sùng Thị D theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị Sùng Thị D vắng mặt nên Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt chị Sùng Thị D theo quy định tại Khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Kèm theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu đã nộp các tài liệu, chứng cứ để chứng minh; trong đó giấy chứng nhận kết hôn của anh Ly Seo P và chị Sùng Thị D kết hôn ngày 27/3/2013 tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai; trích lục khai sinh của anh Ly Seo P ghi anh P sinh ngày 06/8/1994; như vậy khi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện S, tỉnh Lào Cai thì anh P đã vi phạm quy định về độ tuổi kết hôn là chưa từ 20 tuổi trở

lên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, việc Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai yêu cầu Tòa án giải quyết hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh P và chị D là có căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên cần được chấp nhận hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh P và chị D kể từ ngày 27/3/2013.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải nộp tiền tạm ứng lệ phí Tòa án và không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 367, Điều 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 8, điểm d khoản 2 Điều 10, khoản 1,3 Điều 11, khoản 1 Điều 12 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm d khoản 2 Điều 11 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai. Hủy việc kết hôn trái pháp luật của anh Ly Seo P và chị Sùng Thị D kể từ ngày 27/3/2013.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội phụ nữ huyện S, tỉnh Lào Cai không phải chịu tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Ly Seo P có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Sùng Thị D có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định này được niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện S (2);
- Người yêu cầu giải quyết việc dân
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (4);
- CCTHADS huyện Si Ma Cai;
- UBND xã Sán C,
- H.S, T. Lào Cai;
- Lưu: HSVDS, THS (3).

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Đã ký)

Sầm Thị Tươi

NXAGĐ quý 2.2016 NX ko áp dụng khoản 1,2,3 Điều 330, khoản 1,2 Điều 331 BLTTDS

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, **7b** và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

